

Phát triển hệ thống logistics ở nước ta theo hướng bền vững

TS. NGUYỄN ĐÌNH HIỀN

Phó Hiệu trưởng

Trường Đại học Quy Nhơn

Thực trạng phát triển logistics ở nước ta

Thứ nhất, logistics có sự phát triển nhanh chóng và trở thành ngành kinh tế đóng góp ngày càng quan trọng đối với sự phát triển kinh tế đất nước

Xuất hiện tại Việt Nam từ khi nền kinh tế hàng hóa ra đời, nhất là khi trao đổi thương mại giữa Việt Nam và các nước trên thế giới phát triển. Logistics đã trở thành một ngành kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao ở Việt Nam, đóng vai trò quan trọng trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, góp phần làm tăng thêm giá trị cũng như nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa, tạo nhiều việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Theo tính toán, hàng năm chi phí cho dịch vụ logistics ở Việt Nam chiếm 15% GDP, đạt khoảng 8 - 12 tỷ USD. Trong những năm đổi mới, logistics thực sự đã có những đóng góp quan trọng trong phát triển thương mại nội địa và thương mại quốc tế của Việt Nam (Biểu đồ 1)

Thứ hai, bước đầu hình thành khuôn khổ pháp lý cần thiết để điều chỉnh hoạt động logistics phát triển

Việt Nam đã có những nỗ lực quan trọng trong việc xây dựng hành lang pháp lý để tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng cho các doanh nghiệp nói chung, và các doanh nghiệp logistics nói riêng. Luật Thương mại 2005 được đánh giá là bước đột phá mới trong hoạt

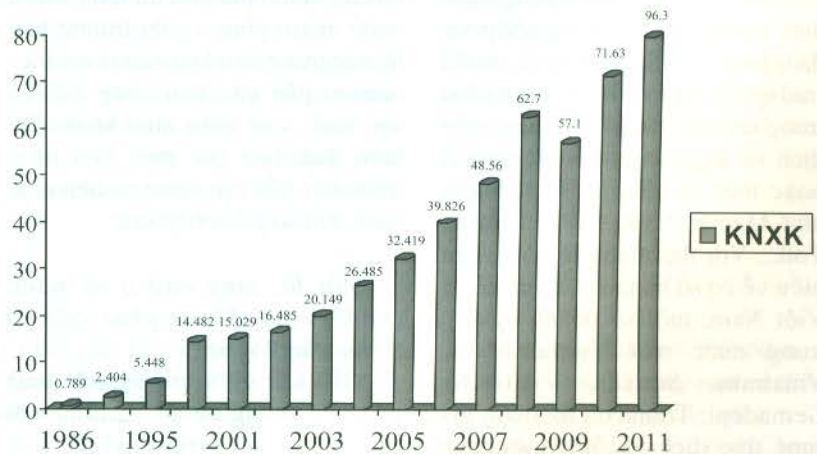
động logistics đã diễn ra từ lâu tại Việt Nam, nhưng phải đến năm 2005, mới có văn bản pháp luật đầu tiên định nghĩa về hoạt động này tại Luật Thương mại. Sang những năm đầu của thế kỷ 21, một số chính sách, văn bản pháp luật quan trọng liên quan đến hoạt động này mới được xây dựng, ban hành và thực thi, bước đầu đã tạo khung pháp lý cho sự phát triển hệ thống logistics. Bài viết khái quát thực trạng phát triển hệ thống logistics ở nước ta và một số giải pháp cần hoàn thiện trong thời gian tới.

động logistics, mở ra cánh cửa cho các doanh nghiệp bước vào kinh doanh lĩnh vực kinh tế quan trọng này, đồng thời có thể tiếp cận gần hơn hoạt động logistics trên thế giới.

Bên cạnh Luật Thương mại, Việt Nam cũng đã ban hành được một số văn bản pháp luật khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động của các doanh nghiệp logistics, đặc biệt, việc ban hành các nghị định về vận tải đa phương thức. Nghị định 87/2009/NĐ-CP ban hành ngày 29/10/2009 thay thế cho Nghị định 125/2003/NĐ-CP, là rất quan trọng, bởi lẽ

vận tải đa phương thức là hoạt động kinh doanh có tác động chủ yếu và chiếm đa phần trong toàn bộ chuỗi logistics. Phát triển hoạt động vận tải đa phương thức ở Việt Nam sẽ giúp thúc đẩy sự phát triển của loại hình Logistics 3PL, hướng tới các loại hình 4PL, 5PL. Nghị định 87/2009/NĐ-CP tạo ra một sân chơi bình đẳng cho các doanh nghiệp Việt Nam cũng như các doanh nghiệp có vốn nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ vận tải đa phương thức bao gồm cả vận tải đa phương thức quốc tế và nội địa, thể hiện rõ quyết tâm thực thi cam kết gia

BIỂU ĐỒ 1: KIM NGẠCH XUẤT KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1986 - 2011



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Thống kê

nhập WTO trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ vận tải của Việt Nam.

Thứ ba, cơ sở hạ tầng logistics từng bước đáp ứng được nhu cầu phát triển các hoạt động này.

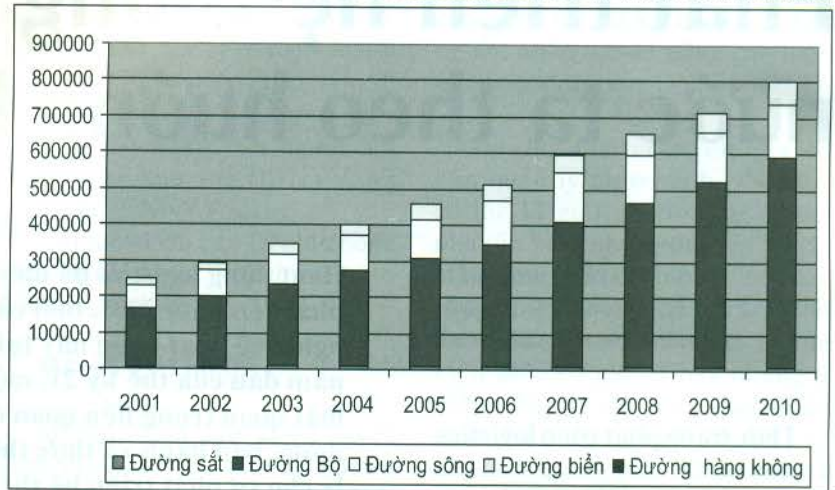
Hiện nay, Việt Nam đã và đang từng bước xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng logistics, trong đó có hạ tầng giao thông vận tải, và đã phần nào đáp ứng được nhu cầu phát triển của ngành dịch vụ logistics. Nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng và thực hiện các quy hoạch về phát triển các lĩnh vực giao thông vận tải đường biển, đường không, đường sắt và đường bộ. Nhờ đó, cùng với sự phát triển kinh tế và tăng trưởng xuất khẩu, ngành vận tải biển Việt Nam đang có những bước phát triển vượt bậc. Hiện 90% hàng hóa xuất - nhập khẩu của Việt Nam được vận chuyển bằng đường biển. Lĩnh vực vận tải container luôn đạt tốc độ tăng trưởng 2 con số trong những năm gần đây. Lĩnh vực vận chuyển hàng không cũng đã đạt được những tiến bộ rõ rệt...

Thứ tư, doanh nghiệp logistics ngày càng tăng nhanh cả về số lượng và năng lực kinh doanh.

Nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã được các chủ đầu tư nước ngoài chỉ định làm tổng thầu vận chuyển và cung ứng dịch vụ logistics, từng bước đảm nhận những công việc chủ yếu trong toàn bộ dây chuyền cung cấp dịch vụ logistics khi triển khai thực hiện các dự án, công trình ở Việt Nam.

Trên thực tế, dịch vụ logistics theo hướng 3PL đã xâm nhập và đang phát triển tại Việt Nam, dù thị trường 3PL này chủ yếu đang nằm trong tay các "ông lớn" cung cấp dịch vụ logistics của nước ngoài, hoặc một số công ty liên doanh như Maerk, NYK, APL, Linfox, Toll... Với thế mạnh là có sự am hiểu về cơ sở hạ tầng và luật pháp Việt Nam, một số doanh nghiệp trong nước như Vietranstimex, Vinatrans, Sotrans, Vietfracht, Gemadept, Tranaco... đã tham gia cung ứng dịch vụ 3PL một cách khá thành công.

BIỂU ĐỒ 2: KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN THEO LOẠI ĐƯỜNG



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục Thống kê

Một số giải pháp phát triển

Chiến lược hát triển thị trường dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2020 xác định các chương trình trọng tâm trong giai đoạn 2011 - 2020 là: (1) Phát triển khu công nghiệp logistics (Logistics park) miền Bắc với quy mô, địa điểm phù hợp nhằm phục vụ nhu cầu trung chuyển hàng hóa cũng như phục vụ các khu công nghiệp sản xuất chế biến xuất khẩu; (2) Phát triển các khu công nghiệp logistics miền Nam (phục vụ vận tải container quốc tế thông qua cảng biển container quốc tế và cảng hàng không quốc tế); (3) Phát triển khu logistics cùng với việc cải tạo cửa khẩu Lào Cai thúc đẩy trao đổi thương mại với Trung Quốc (tiếp theo là Lạng Sơn, Mộc Bài, Lao Bảo... cho giai đoạn 2030); và (4) Phát triển đa dạng các trung tâm phân phối (distribution center) tại các thành phố, đô thị lớn trên cả nước nhằm phục vụ thị trường bán lẻ, các trung tâm logistics (Logistics center) gần các khu công nghiệp sản xuất, chế biến xuất khẩu. Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, trước hết, cần tập trung ưu tiên thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường và nâng cao hiệu quả đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng logistics

Gắn kết giữa quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng với quy hoạch phát triển ngành dịch vụ logistics.

Nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho hoạt động Logistics

Mục tiêu của giải pháp nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho hoạt động logistics là để tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp logistics nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh logistics của các doanh nghiệp cũng như tạo điều kiện phát triển ngành logistics ở Việt Nam. Đồng thời sẽ giúp cho hoạt động này ngày càng gia tăng nhanh chóng, phát triển, giúp giảm chi phí logistics tạo năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp và nền kinh tế.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng và xây dựng các trung tâm logistics.

Tập trung đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ sự phát triển Logistics.

Hạ tầng thông tin là một yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển có hiệu quả các dịch vụ logistics ở nhiều quốc gia trên thế giới. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho phát triển dịch vụ logistics bao gồm: mạng lưới thông tin phục vụ sản xuất kinh doanh, trao đổi dữ liệu điện tử, hệ thống internet...

Các cấp, các ngành cần đẩy nhanh việc thiết lập hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử công nghệ đang áp dụng trong kinh doanh. Cần thiết lập hệ thống thông tin giữa các bên liên quan để có thể nhanh chóng cập nhật những thông tin về

phương tiện vận chuyển, cũng như hàng hóa được vận chuyển, kịp thời triển khai các dịch vụ như làm thủ tục hải quan, tổ chức xếp dỡ và giao hàng, nhanh chóng giải phóng phương tiện vận chuyển, hạn chế tối đa các chi phí phát sinh, chi phí không chính thức.

Phát triển cơ sở hạ tầng và các phương tiện vật chất kỹ thuật ngành giao thông vận tải đồng bộ và tiên tiến. Nghị quyết Đại hội IX của Đảng đã đề ra nhiệm vụ "xây dựng đồng bộ và từng bước hiện đại hoá hệ thống kết cấu hạ tầng: giao thông, điện lực, thông tin" ... Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI cũng đã xác định: "Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn" là một trong ba đột phá chiến lược đến năm 2020. Vì vậy, phát triển hệ thống cơ sở vật chất, cũng như phương tiện vật chất kỹ thuật của ngành giao thông vận tải, ngành phân phối là việc làm hết sức cần thiết để phục vụ yêu cầu của nền kinh tế xã hội nói chung và phát triển logistics nói riêng trong giai đoạn tới.

Hai là, hoàn thiện môi trường kinh doanh khuyến khích và thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân trong kinh doanh dịch vụ logistics

Theo thống kê, khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đang đóng góp khoảng 47% vào GDP, là khu vực có tốc độ tạo ra việc làm lớn nhất với hơn 54% tổng số việc làm. Tuy nhiên, cho đến nay, khu vực kinh tế tư nhân vẫn chưa có nhiều những doanh nghiệp thực sự lớn mạnh. Do vậy, Nhà nước cần tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, hạn chế độc quyền, khuyến khích và thúc đẩy khu vực kinh tế này trong quá trình phát triển và mở

rộng các dịch vụ logistics trong giai đoạn hội nhập và phát triển.

Ba là, phát triển và mở rộng thị trường dịch vụ logistics nhằm thúc đẩy hội nhập quốc tế

Bên cạnh việc tiếp tục thực hiện các cam kết về lộ trình tự do hóa dịch vụ vận tải biển khi gia nhập WTO, chúng ta cũng cần bổ sung kịp thời các chính sách nhằm tiếp tục mở cửa thị trường dịch vụ logistics nhằm thúc đẩy quá trình hội nhập ngành nghề dịch vụ này trong thời gian tới. Chính phủ cần có kế hoạch cụ thể để vừa thực hiện đúng các cam kết, vừa tạo điều kiện cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải biển của Việt Nam phát triển và cạnh tranh được với các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. Việc tạo thuận lợi cho dịch vụ logistics phát triển sẽ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường trong nước và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư ra thị trường khu vực và thế giới.

Bốn là, phát triển bền vững hệ thống logistics (logistics xanh) ở nước ta

Để phát triển hoạt động logistics, đặc biệt trong việc cung ứng các dịch vụ logistics một cách hiệu quả, vấn đề đặt ra là cần có chính sách phát triển loại hình dịch vụ này theo hướng bền vững thông qua việc xây dựng các hệ thống tiêu chuẩn cụ thể cho ngành này trên cả góc độ phát triển kinh tế, xã hội và môi trường; phát triển logistics xanh; phát triển mô hình "logistics green" cảng biển Việt Nam...

Phát triển bền vững logistics, đòi hỏi các cấp quản lý cần sớm chuẩn hóa các quy trình dịch vụ logistics, thống kê logistics, chức danh cán bộ logistics đảm bảo tính

nhất quán, thông thoáng và hợp lý trong các văn bản, quy định liên quan đến dịch vụ logistics. Việc quy chuẩn các dịch vụ logistics được cung ứng sẽ tạo điều kiện giúp doanh nghiệp nâng cao tính minh bạch, tạo lập sự cạnh tranh lành mạnh trên thị trường logistics.

Năm là, phát triển hệ thống logistics gắn với sự phát triển, liên kết các vùng kinh tế, hành lang kinh tế trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Logistics không phải là một hoạt động đơn lẻ mà là một chuỗi các hoạt động liên tục, có quan hệ mật thiết và tác động qua lại lẫn nhau, bao trùm mọi yếu tố tạo nên sản phẩm từ việc nhập nguyên liệu đầu vào cho đến giai đoạn tiêu thụ sản phẩm cuối cùng. Do vậy, phát triển logistics cần có sự gắn kết của nhiều lĩnh vực, ngành nghề trong nền kinh tế, gắn kết giữa các vùng, miền và các khu vực kinh tế với nhau. Do vậy, tăng cường mối liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp, giữa các thành phần kinh tế và vùng kinh tế sẽ tạo thuận lợi cho các dịch vụ này phát triển, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động logistics ở nước ta, sức cạnh tranh nền kinh tế.

Sáu là, hoàn thiện chính sách hải quan và tạo thuận lợi cho vận tải và thương mại

Chính phủ, các bộ cần rà soát lại hệ thống văn bản pháp luật về quản lý, hải quan nhằm hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh dịch vụ logistics của doanh nghiệp. Để thực hiện điều này, cần xây dựng một hệ thống văn bản chính sách hải quan đồng bộ, hoàn chỉnh, có tính hiệu lực làm khuôn khổ cho việc quản lý nhà nước đối với loại hình dịch vụ cung ứng và sử dụng logistics. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Thương mại, số 36/2005/QH11.
2. Nghị định 87/2009/NĐ-CP, của Chính phủ Quy định về kinh doanh vận tải đa phương thức tại Việt Nam.
3. Nghị định số 140/2007/NĐ-CP, của Chính phủ, ngày 5/9/2007, Quy định chi tiết Luật Thương mại về điều kiện kinh doanh dịch vụ logistics và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics.
4. GS.TS. Đặng Đình Đào (2012), Dịch vụ logistics trong tiến trình hội nhập quốc tế ở nước ta, Nxb Chính trị Quốc gia 2012.